TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH** **_____** Số: 07/2024/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TX Thuận Thành, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST-DS ngày 04/10/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Thôn Ng, xã H, thị xã Th, tỉnh B;

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Tự*: Anh Ngô Đức Th (là con đẻ bà Tự), sinh năm: 1978, ĐT: 0983586750;

Cùng địa chỉ: Thôn Ng, xã H, TX Th, B.

1.2. Bị đơn: Ông Lê Nho Chữ, sinh năm: 1959, ĐT: 0387453703;

Địa chỉ: Thôn Dực Vy, xã H, thị xã Th, tỉnh B.

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Chị Lê Thị B, sinh năm 1954 (là chị ông Chữ);

Địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Th, tỉnh B.

1.3.2. Anh Lê Nho Th, sinh năm 1957 (là anh ông Chữ) , ĐT: 0349577278;

1.3.3. Anh Lê Nho H, sinh năm 1964 (là em ông Chữ);

1.3.4. Anh Lê Nho T, sinh năm 1966 (là em ông Chữ);

1.3.5. Chị Lê Thị T, sinh năm 1971 (là em ông Chữ);

1.3.6. Anh Lê Nho S, sinh năm 1974 (là em ông Chữ);

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Biên, anh Học, anh Tập, chị Tươi và anh Sáng*: Anh Lê Nho Thuỳ, sinh năm 1957;

1.3.7. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1959 (là vợ ông Chữ);

1.3.8. Anh Lê Nho Ch, sinh năm 1980 (là con ông Chữ);

1.3.9. Anh Lê Nho T, sinh năm 1984 (là con ông Chữ);

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoà, anh Chung và anh Tân*: Ông Lê Nho Chữ, sinh năm: 1959;

Cùng địa chỉ: Thôn Dực Vy, xã Hoài Thượng, TX Thuận Thành, Bắc Ninh.

1.3.10. Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Th, tỉnh B;

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn Đình Hiếu, chức vụ: Chủ tịch UBND xã Hoài Thượng;

Địa chỉ: Xã H, thị xã Th, tỉnh B;

1.3.11. Ủy ban nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;

Địa chỉ: Phường Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Cao Sơn, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Thuận Thành (theo văn bản ủy quyền thường xuyên số: 1668/UQ-UBND ngày 29/12/2023 của ông Nguyễn Xuân Đương, chức vụ: Chủ tịch UBND thị xã Thuận Thành);

Địa chỉ: Phường Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Ngô Thị T được quyền sử dụng diện tích 300 m^2 đất nằm trong diện tích bên phía Nam thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 09P, diện tích 1182,8 m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Dực Vy, xã H, thị xã Th, tỉnh B đã được UBND huyện Thuận Thành (nay là Thị xã Thuận Thành) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 036807, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00409/QSDĐ ngày 22/12/1998 mang tên hộ ông Lê Nho Chữ (Tại Trang 4, Mục Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận, xác nhận: Thoả thuận phân chia tài sản chung hộ gia đình cho ông Lê Nho Chữ ngày 02/01/2020), có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất 471 dài 8,27 m; Phía Tây giáp thửa đất 272 dài 8,26 m; Phía Nam giáp thửa đất 298 và 305 gồm các đoạn dài 10,21 m; 4,66 m; 15,54 m và 5,05 m; và Phía Bắc nằm trong và tiếp giáp phần đất còn lại (diện tích 882,8 m^2 đất) của thửa đất số 280 của ông Lê Nho Chữ dài 33,34 m và được quyền sở hữu các tài sản (cây trồng) trên đất (thuộc quyền sở hữu của ông Lê Nho Chữ, do ông Lê Nho Chữ cho tặng).

- Ông Lê Nho Chữ được quyền sử dụng diện tích còn lại là: 882,8 m^2 đất nằm trong diện tích bên phía Bắc thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 09P, diện tích 1182,8 m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Dực Vy, xã H, thị xã Th, tỉnh B đã được UBND huyện Thuận Thành (nay là Thị xã Thuận Thành) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 036807, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00409/QSDĐ ngày 22/12/1998 mang tên hộ ông Lê Nho Chữ (Tại Trang 4, Mục Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận, xác nhận: Thoả thuận phân chia tài sản chung hộ gia đình cho ông Lê Nho Chữ ngày 02/01/2020), có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất 471 dài 24,72 m; Phía Tây giáp thửa đất 272 dài 34 m; Phía Nam nằm trong và tiếp giáp phần đất bà Ngô Thị T được quyền sử dụng (diện tích 300 m^2 đất) của thửa đất số 280 dài 33,34 m; và Phía Bắc giáp thửa đất 471 gồm các đoạn dài 14,63 m; 6,60 m và 5,91 m và được quyền sở hữu các tài sản (cây trồng) trên đất (thuộc quyền sở hữu của ông Lê Nho Chữ).

+. Đối với các tài sản trên diện tích 882,8 m^2 đất mà ông Lê Nho Chữ được quyền sử dụng theo thoả thuận trên, gồm: 01 ngôi nhà cấp IV, loại 4, xây dựng năm 2018; 01 mái vẩy lợp tôn khung thép, xây dựng năm 2018; 01 sân bê tông xây dựng năm 2018, thuộc quyền sở hữu của Ủy ban nhân dân xã Hoài Thượng (giao cho Chùa Lương Đống quản lý và sử dụng) thì Ủy ban nhân dân xã Hoài Thượng và ông Lê Nho Chữ thống nhất thoả thuận giữ nguyên hiện trạng.

(Kèm theo Trích đo hiện trạng thửa đất và tài sản trên đất).

- Ông Lê Nho Chữ và bà Ngô Thị T có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh và làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích các bên được quyền sử dụng theo thoả thuận trên.

- Bà Ngô Thị T hỗ trợ ông Lê Nho Chữ 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng);

Xác nhận bà Ngô Thị T đã thanh toán xong tiền hỗ trợ trên ông Lê Nho Chữ.

*. Về án phí:

- Ông Lê Nho Chữ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng do ông Chữ là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

- Bà Ngô Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Quá trình khởi kiện, bà Tỵ được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nên không đặt ra việc hoàn lại.

*. Về lệ phí: Bà Ngô Thị T tự nguyện chịu 15.000.000 đồng tiền lệ phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự TX. Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuyến